

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO PHONG CÁCH QUẦN CHÚNG CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

TS. NGUYỄN MẬU LINH (*)

Tóm tắt: Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: cán bộ, đảng viên vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân. Nếu không nhận thức sâu sắc và thực hiện tốt mối quan hệ này thì cán bộ, đảng viên sẽ trở nên quan liêu, xa dân. Vì vậy, học tập và làm theo phong cách quần chúng của Chủ tịch Hồ Chí Minh là việc làm có ý nghĩa thiết thực để không ngừng xây dựng và củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân trong tình hình hiện nay.

Từ khóa: Cán bộ, đảng viên; phong cách quần chúng; tư tưởng Hồ Chí Minh.

Abstract: President Ho Chi Minh said that officials and Party members are both leaders and loyal servants of the people. If they are not deeply aware of and properly implement this relationship, officials and Party members will become bureaucratic and extend the distance with the people. Therefore, learning and following the friendly style of President Ho Chi Minh is a practical work to constantly build and strengthen the close relationship between the Party and the people in the current context.

Keywords: Officials and Party members; friendly style; Ho Chi Minh Thought.

Ngày nhận bài: 22/5/2019 Ngày biên tập: 18/6/2019 Ngày duyệt đăng: 16/7/2019

1. Phong cách quần chúng của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Có thể hiểu một cách khái quát, phong cách quần chúng là sự gần gũi, sâu sát, liên hệ mật thiết với nhân dân, có tinh thần trách nhiệm trước nhân dân; biết lắng nghe ý kiến, tâm tư, nguyện vọng, tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân; khéo tuyên truyền và vận động nhân dân thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước. Phong cách quần chúng không chỉ thể hiện trong quan hệ của cán bộ, đảng viên với nhân dân, mà còn ở quan hệ của cấp trên với cấp dưới; của cán bộ lãnh đạo, quản lý với cán bộ, đảng viên không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý. Phong cách quần chúng đối lập với tác phong quan liêu, đại khái, hống hách, cửa quyền, coi thường nhân dân; làm việc một cách chủ quan, tùy tiện, phô trương hình thức, hoặc theo kiểu bàn giấy, ra lệnh, “chỉ tay năm ngón”.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, cán bộ, đảng viên là cầu nối giữa Đảng, Chính phủ với nhân dân, là người đưa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ đến với quần

chúng và tổ chức quần chúng thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương, chính sách đề ra. Muốn vậy, cán bộ phải có tác phong sâu sát quần chúng, liên lạc mật thiết với quần chúng. Không được xa rời quần chúng. Nói cách khác, xa rời nhân dân là điều tối kỵ, sẽ làm mất bản chất, sức sống và lý do tồn tại của chính mình. Trong bài nói chuyện tại Hội nghị bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo các cấp toàn miền Bắc vào tháng 3/1961, Người căn dặn: “Cán bộ và đảng viên càng phải nâng cao tinh thần phụ trách trước Đảng và trước quần chúng, hết lòng hết sức phục vụ nhân dân. Phải yêu kính nhân dân. Phải thật sự tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân. Tuyệt đối không được lên mặt “quan cách mạng” ra lệnh, ra oai. Phải nắm vững quan điểm giai cấp, đi đúng đường lối quần chúng, thành tâm học hỏi quần chúng, kiên quyết dựa vào quần chúng, giáo dục và phát động quần chúng tiến hành mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước... Phải khiêm tốn, gần gũi quần chúng, không được kiêu ngạo; phải thực sự cầu thị, không được chủ quan. Phải luôn luôn chăm lo đến đời sống của quần chúng. Phải chí công vô tư và có tinh thần lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ. Đó là đạo đức của người cộng sản”⁽¹⁾.

(*) Học viện Chính trị khu vực III, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, phương pháp lãnh đạo bao trùm nhất là phải đi đúng đường lối quần chúng. Tức là, phải đặt lợi ích của nhân dân lên trên hết, trước hết, việc gì cũng vì lợi ích của dân mà làm; cán bộ, đảng viên trước hết phải chịu trách nhiệm trước nhân dân, làm “sao cho được lòng dân”, “ý Đảng, lòng dân” hòa làm một. Trên tinh thần vì dân, có trách nhiệm với dân để xây dựng phong cách làm việc sát hợp với nhân dân, cách tổ chức, cách đặt kế hoạch phải phù hợp với nhân dân. “Bất cứ việc to việc nhỏ, chúng ta phải xét rõ và làm cho hợp trình độ văn hóa, thói quen sinh hoạt, trình độ giác ngộ, kinh nghiệm tranh đấu, lòng ham, ý muốn, tình hình thiết thực của quần chúng. Do đó mà định cách làm việc, cách tổ chức. Có như thế, mới có thể kéo được quần chúng. Nếu không vậy, mà làm theo ý muốn, theo tư tưởng, theo chủ quan của mình, rồi đem cột vào cho quần chúng, thì khắc nào “khoét chân cho vừa giày”⁽²⁾. Phong cách quần chúng đòi hỏi người cán bộ lãnh đạo phải dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân. Người cho rằng: “cách tổ chức và cách làm việc nào không hợp với quần chúng thì ta phải có gan đề nghị lên cấp trên để bỏ đi hoặc sửa lại. Cách nào hợp với quần chúng, quần chúng cần, thì dù chưa có sẵn, ta phải đề nghị lên cấp trên mà đặt ra. Nếu cần làm thì cứ đặt ra, rồi báo cáo sau, miễn là được việc”⁽³⁾.

Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu phải xây dựng tác phong điều tra, nghiên cứu trong mọi công tác cũng như khi định ra mọi chính sách của Đảng và Nhà nước; thường xuyên gặp gỡ, tiếp xúc với dân để học, hỏi và hiểu dân; nói, viết và giải quyết những vấn đề thiết thực có liên quan trực tiếp tới đời sống của người dân. Người căn dặn: “Chúng ta phải ghi tạc vào đầu cái chân lý này: dân rất tốt. Lúc họ đã hiểu thì việc gì khó khăn mấy họ cũng làm được, hy sinh mấy họ cũng không sợ. Nhưng trước hết phải chịu khó tìm đủ cách giải thích cho họ hiểu rằng: những việc đó là vì lợi ích của họ mà phải làm”⁽⁴⁾. Phải chịu khó hỏi quần chúng cần cái gì, muốn nghe, muốn biết cái gì, ham chuộng cái gì. Có như thế mới đáp ứng được mong mỏi, kỳ vọng của quần chúng. Phải giữ chặt mối liên hệ với dân chúng và luôn luôn lắng nghe ý kiến của dân chúng. Đồng thời, phải “làm theo cách quần chúng. Việc gì cũng

hỏi ý kiến dân chúng, cùng dân chúng bàn bạc. Giải thích cho dân chúng hiểu rõ. Được dân chúng đồng ý. Do dân chúng vui lòng ra sức làm. Như thế hơi phiền một chút, phiền cho những người biếng học hỏi và giải thích. Nhưng việc gì cũng nhất định thành công”⁽⁵⁾.

Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn cán bộ, đảng viên phải hết sức lưu ý, phải thật sâu sắc, tế nhị và khéo léo khi tiếp xúc với nhân dân: “khéo đây không phải là cái khéo bề ngoài, mà khéo có nghĩa là phải thực sự trung thành, tôn kính, thương yêu dân”⁽⁶⁾; tuyên truyền, vận động nhân dân “Phải biết nhẫn nại. Nói với người nghe một lần người ta không hiểu thì nói đến hai lần, ba lần... Về đức tính này, phải học theo những người đi truyền giáo”⁽⁷⁾; “Chúng ta muốn tuyên truyền quần chúng, phải học cách nói của quần chúng, mới nói lọt tai quần chúng... Vì cách nói của dân chúng rất đầy đủ, rất hoạt bát, rất thiết thực, mà lại rất giản đơn”⁽⁸⁾. “Nói tóm lại, cách làm việc, cách tổ chức, nói chuyện, tuyên truyền, khẩu hiệu, viết báo... của chúng ta, đều phải lấy câu này làm khuôn phép: “Từ trong quần chúng ra, trở lại nơi quần chúng”⁽⁹⁾.

Đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, một cán bộ, đảng viên được đánh giá là tốt phải có phong cách quần chúng và làm tốt công tác dân vận. Cách lãnh đạo tốt đó là giữ chặt mối liên hệ với dân chúng và luôn lắng nghe ý kiến của dân chúng, “phải khéo tập trung ý kiến của quần chúng, hóa nó thành đường lối để lãnh đạo quần chúng”⁽¹⁰⁾. Phải đem cách nhân dân so sánh, xem xét, giải quyết các vấn đề mà hóa nó thành cách lãnh đạo nhân dân. Tất nhiên, không phải dân chúng nói gì ta đều nhắm mắt tin theo, học hỏi quần chúng nhưng tuyệt đối không nên theo đuôi quần chúng. Làm tốt công tác dân vận chính là quá trình “vừa lãnh đạo vừa học tập”, “vừa nâng cao trình độ của dân chúng, mà cũng nâng cao kinh nghiệm của mình”⁽¹¹⁾.

Người cán bộ, đảng viên thật sự trung thành, hăng hái và tận tụy với nhân dân chính là người có đạo đức cách mạng: “Đạo đức cách mạng là hòa mình với quần chúng thành một khối, tin quần chúng, lắng nghe ý kiến của quần chúng. Do lời nói và việc làm, đảng viên, đoàn viên và cán bộ làm cho dân tin, dân phục, dân yêu, đoàn kết quần chúng chặt chẽ chung quanh Đảng, tổ chức tuyên truyền và

động viên quần chúng hăng hái thực hiện chính sách và nghị quyết của Đảng⁽¹²⁾. Thực hành đạo đức cách mạng chính là cách thức, biện pháp để có được niềm tin yêu và sự ủng hộ của quần chúng. “Muốn cho dân yêu, muốn được lòng dân, việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh... trước hết phải yêu dân, phải đặt quyền lợi của dân trên hết thảy, phải có một tinh thần chí công vô tư⁽¹³⁾. Đạo đức thân dân, vì dân của cán bộ, đảng viên phải được thể hiện qua thái độ, hành vi, ứng xử... với nhân dân, đó chính là phong cách quần chúng. Vì vậy, trong việc lựa chọn cán bộ, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn phải chọn những người rất trung thành và hăng hái trong công việc, luôn luôn quan hệ mật thiết với dân chúng, có thể phụ trách giải quyết các vấn đề trong những hoàn cảnh khó khăn và luôn giữ đúng kỷ luật. Người lãnh đạo phải xây dựng, tổ chức được những người trung kiên, giỏi chuyên môn, vững chính trị, có uy tín với quần chúng làm nòng cốt cho sự lãnh đạo. Họ phải là những người hăng hái đi đầu trong công việc, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước Đảng và nhân dân. “Nhóm trung kiên đó phải do công tác và tranh đấu trong đám quần chúng mà nảy nở ra, chứ không phải tự ngoài quần chúng, xa cách quần chúng mà có được⁽¹⁴⁾; “Vì không biết đoàn kết những phần tử hăng hái, tổ chức họ thành nhóm trung kiên lãnh đạo, hoặc không biết làm cho những người trung kiên đó mật thiết liên hợp với quần chúng, cho nên sự lãnh đạo xa rời quần chúng mà sinh ra bệnh quan liêu⁽¹⁵⁾.”

Xây dựng, thực hiện phong cách quần chúng phải đi đôi với phòng, chống bệnh quan liêu. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu rõ bản chất của căn bệnh này, đó là sự xa rời thực tế, xa rời quần chúng, không điều tra, nghiên cứu đến nơi đến chốn những công việc cần phải làm, việc gì cũng nắm không vững, chỉ đạo một cách chung chung, đại khái; không sâu sát quần chúng và lắng nghe ý kiến của quần chúng. Biểu hiện của căn bệnh này là: “Cái gì cũng dùng mệnh lệnh. Ép dân chúng làm. Đóng cửa lại mà đặt kế hoạch, viết chương trình rồi đưa ra cột vào cổ dân chúng, bắt dân chúng theo... làm theo cách quan liêu đó, thì dân oán. Dân oán, dù tạm thời may có chút thành công, nhưng về mặt chính trị là thất

bại⁽¹⁶⁾; “Quan liêu là không dân chủ... không phải chỉ cấp trên mới quan liêu mà mỗi người có trách nhiệm đều có thể quan liêu⁽¹⁷⁾; “chỉ biết dùng mệnh lệnh, không biết giải thích tuyên truyền, không biết làm cho quần chúng tự giác, tự động, chỉ biết khai hội nghị, viết nghị quyết, ra chỉ thị, chứ không biết điều tra, nghiên cứu, đôn đốc, giúp đỡ, khuyến khích, kiểm tra; việc gì cũng kèn còi, làm cho qua chuyện. Tác phong của những “ông quan liêu” là thiếu dân chủ. Không giữ đúng nguyên tắc lãnh đạo tập thể, phân công phụ trách⁽¹⁸⁾. Những người mắc phải bệnh quan liêu thì có mắt mà không thấy suốt, có tai mà không nghe thấu, có chế độ mà không giữ đúng, có kỷ luật mà không nắm vững. Quan liêu, mệnh lệnh là “bức tường để tách rời Đảng và Chính phủ với nhân dân, tách rời lợi ích của nhân dân với chính sách của Đảng và Chính phủ⁽¹⁹⁾. Nguyên nhân sâu xa của bệnh này là do xa dân, khinh dân, sợ dân, không tin dân, không hiểu dân và không thương dân. Để chống quan liêu thì phải dùng cách “từ trong quần chúng ra, trở lại nơi quần chúng⁽²⁰⁾; “Muốn chống bệnh quan liêu, bệnh bàn giấy; muốn biết các nghị quyết có được thi hành không, thi hành có đúng không; muốn biết ai ra sức làm, ai làm qua chuyện, chỉ có một cách, là khéo kiểm soát⁽²¹⁾.”

Chủ tịch Hồ Chí Minh là một tấm gương của một lãnh tụ suốt đời vì dân, vì nước; luôn sâu sát cơ sở và thực tiễn cuộc sống của nhân dân. Trong vòng 10 năm (1955-1965), Người đã có tới 700 chuyến đi xuống các địa phương, cơ sở. Các chuyến đi của Người thường không báo trước cho địa phương và các đơn vị nhằm để thấy được thực chất tình hình chứ không phải qua nghe báo cáo chuẩn bị sẵn. Hình ảnh vị lãnh tụ giản dị, hòa đồng với mọi tầng lớp nhân dân trong bộ quần áo nâu, chân đi dép cao su thăm công xưởng, nhà máy, thăm ruộng vườn, đập guồng nước, tát gầu dai chống hạn cùng nông dân ngoài đồng ruộng; sâu sát cùng chiến sĩ trên trận địa... còn mãi khắc ghi trong tâm trí chúng ta. Những chuyến đi thăm hỏi nhân dân của Người đều thể hiện tình cảm chân thành và gần gũi, vừa quan tâm động viên đồng bào, chiến sĩ, vừa kiểm tra, nắm bắt tình hình thực tiễn cuộc sống của nhân dân. Nhờ thường xuyên sâu sát, gần gũi quần chúng mà Người thấu hiểu được tâm tư,

nguyện vọng của quần chúng, am hiểu tình hình thực tế của cơ sở, để đưa ra những quyết sách đúng đắn, thiết thực, hợp lòng dân. “Trong những cuộc đi thăm, Người thường đề ra những sáng kiến quan trọng, những ý kiến chỉ đạo sâu sắc, những gợi ý thiết thực đích đáng, đòi hỏi mọi người có liên quan suy nghĩ và tìm mọi cách thực hiện cho được”⁽²²⁾. Với phong cách gần dân, trọng dân, hiểu dân, vì dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến với nhân dân một cách rất tự nhiên, thiết thực và bình dị, làm cho giữa lãnh tụ và quần chúng dễ dàng hòa nhập với nhau trong sự đồng cảm sâu sắc, tạo nên sức hút kỳ lạ. Đây là một trong những bí quyết thành công của Người.

2. Học tập và làm theo phong cách quần chúng của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Trong điều kiện một Đảng cầm quyền, một trong những nguy cơ lớn nhất và đáng sợ nhất mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cảnh báo là Đảng tự cắt đứt liên hệ với quần chúng. Đó chính là độ chênh giữa quyền lực và ý thức phục vụ nhân dân. Không tôn trọng dân, không dân chủ với dân, không quan tâm đáp ứng nguyện vọng chính đáng của nhân dân sẽ làm cho khoảng cách giữa Đảng, Nhà nước với dân ngày một xa, làm cho lãnh đạo và người dân cách biệt nhau, xa rời nhau. Trong cuốn sách “Văn hóa và Đổi mới”, cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã viết: “Đó là cái khoảng cách giữa người lãnh đạo và người dân... người lãnh đạo có ý thức đầy đủ thì khoảng cách này dần dần hẹp lại, đến lúc không còn nữa. Trái lại, thì khoảng cách đó sẽ dần dần rộng ra, dẫn tới có khi không gặp nhau được. Phải chăng đây là một nguy cơ thật sự, một nguy cơ đáng quan tâm hàng đầu. Tôi nhấn mạnh điều này để mọi người thấy tính nghiêm trọng của nó”⁽²³⁾. Nguy cơ này được Đảng ta chỉ rõ trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 4 khóa XII, đó là: quan liêu, xa rời quần chúng, không sâu sát cơ sở, thiếu kiểm tra, đôn đốc, không nắm chắc tình hình địa phương, cơ quan, đơn vị mình; thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm trước những khó khăn, bức xúc và đòi hỏi chính đáng của nhân dân.

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách quần chúng Hồ Chí Minh, mỗi cán bộ, đảng viên phải nhận thức sâu sắc mối liên hệ mật thiết, có ý nghĩa sống còn giữa Đảng và nhân dân, từ đó không ngừng phấn đấu

vươn lên, đáp ứng đòi hỏi của cuộc sống và mong muốn của nhân dân; phải sâu sát thực tế, gần gũi quần chúng, thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, sống cuộc sống của người dân; luôn tin ở dân và dựa vào dân; động viên, tổ chức, phát huy mọi tiềm lực và sức sáng tạo của nhân dân trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nâng cao tinh thần, thái độ làm việc tôn trọng và tận tụy phục vụ nhân dân; có ý thức, thái độ đúng đắn khi tiếp xúc với nhân dân; không được gây khó khăn, phiền hà, vòi vĩnh người dân và doanh nghiệp; không thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm trước những khó khăn, bức xúc của người dân.

Trong giao tiếp, ứng xử với người dân, phải tôn trọng, lắng nghe, tận tình hướng dẫn về quy trình xử lý công việc và giải thích cặn kẽ những thắc mắc của người dân. Thực hiện “4 xin, 4 luôn”: Xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép; luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ. Cán bộ lãnh đạo, quản lý không được duy ý chí, áp đặt, bảo thủ; phải tôn trọng, lắng nghe ý kiến của cấp dưới; gương mẫu trong giao tiếp, ứng xử⁽²⁴⁾.

Ghi chú:

(1),(18) *Hồ Chí Minh, toàn tập*, tập 13, Nxb CTQG, H.2011, tr.67, tr.417.

(2),(3),(4),(5),(8),(9),(10),(11),(14),(15),(16),(19),(20),(21) *Hồ Chí Minh, toàn tập*, tập 5, Nxb CTQG, H.2011, tr.288, tr.286, tr.285-286, tr.334, tr.341, tr.288, tr.338, tr.335, tr.330, tr.331, tr.333, tr.334, tr.331, tr.327.

(6) *Hồ Chí Minh, toàn tập*, tập 7, Nxb CTQG, H.2011, tr.270.

(7),(13) *Hồ Chí Minh, toàn tập*, tập 4, Nxb CTQG, H.2011, tr.72, tr.51-52.

(12) *Hồ Chí Minh, toàn tập*, tập 11, Nxb CTQG, H.2011, tr.609.

(17) *Hồ Chí Minh, toàn tập*, tập 10, Nxb CTQG, H.2011, tr.583-584.

(22) Phạm Văn Đồng, *Hồ Chí Minh tinh hoa và khí phách của dân tộc*, Nxb CTQG, H.2012, tr.281.

(23) Phạm Văn Đồng, *Văn hóa và đổi mới*, Nxb CTQG, H.1994, tr.72.

(24) Thủ tướng Chính phủ, *Quyết định số 1847/QĐ-TTg, ngày 27/12/2018 về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ*.